TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/DS - ST
Ngày: 30/07/2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quí Quốc**.
2. Ông **Nguyễn Kim Huy Bằng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà: Bà **Đặng Kiều My** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 436/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXX-ST ngày 24 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2024/QĐST – DS ngày 10 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Trụ sở: B, phường H, Quận K, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Q: Bà **Bùi Thị Thanh H** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q: Có ông **Lê Viết P** – Phó Giám đốc Trung tâm – Trung tâm Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Q là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 109/2023/UQ - CTHĐQT ngày 13 tháng 07 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Q;

Ông **Lê Viết P** ủy quyền cho anh **Trần Hoàng V** – Trưởng bộ phận Xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 390/2023/UQ - NCB ngày 25 tháng 11 năm 2023). (Anh V có mặt)

Địa chỉ: B, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Trịnh Q** , sinh năm 1978. (Vắng mặt)

ĐKTT: H, Phường M, Quận M, TP Hồ Chí Minh.

ĐK tạm trú: A, Tổ C, Khu phố S, Phường C, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** <u>Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q trình bày</u>:**

Ngày 06/11/2015, Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Tiền Giang ký với chị Trịnh Q hợp đồng tín dụng số 216/15/HĐCV/110-11 ngày 06/11/2025 với nội dung: Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Tiền Giang cho chị Trịnh Q vay số tiền 650.000.000 đồng; Mục đích vay vốn thanh toán mua xe ô tô con hiệu KIA RONDO phục vụ đi lại, BKS: 51F – 514.18; Thời hạn vay là 84 tháng từ ngày 25/12/2015 đến ngày 06/11/2022; Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 06/11/2016 là 8,5%/năm. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần (theo công thức lãi suất vay bằng lãi suất cơ sở cộng 4.0%/năm). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày 06/11/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho chị Trịnh Q theo Khế ước nhận nợ số 01/2015/KUNN/216/15/110-11 với số tiền 650.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, chị Trịnh Q đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô (Tài sản thế chấp hình thành từ vốn vay) số 216/15/HĐTC/110-11 ngày 06/11/2015 và Phụ lục bổ sung hợp đồng thế chấp xe ô tô số 216/15/HĐTC/110-11 ngày 06/11/2015, tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu KIA RONDO, 07 chỗ ngồi, màu xanh, biển số 51F – 514.18 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 112428 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2015 cho chị Trịnh Q đứng tên.

Trong quá trình vay, chị Trịnh Q đã thanh toán cho Ngân hàng được 47 kỳ với tổng số tiền đã trả là 591.646.059 đồng trong đó gồm tiền vốn gốc là 371.040.000 đồng và tiền lãi là 220.606.059 đồng thì ngưng không trả nữa vào ngày 26/12/2019 cho đến nay. Dù Ngân hàng TMCP Q đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để chị Trịnh Q thanh toán các khoản nợ nhưng chị Trịnh Q vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian không trả nợ cho Ngân hàng. Do chị Trịnh Q không có thiện chí trả nợ đã vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cụ thể là không trả tiền vốn và lãi đúng hạn.

Ngân hàng TMCP Q yêu cầu chị Trịnh Q phải trả cho Ngân hàng số tiền là 559.517.108 đồng trong đó gồm tiền nợ vốn gốc 278.960.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 30/07/2024 là 280.557.108 đồng (gồm: Lãi trong hạn là 56.791.185 đồng; Lãi quá hạn là 180.052.961 đồng; Lãi chậm trả là 43.712.962 đồng). Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu chị Trịnh Q

chậm thanh toán còn phải chịu toàn bộ tiền lãi cộng lãi phạt phát sinh quá hạn theo lãi suất hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp chị Trịnh Q không thực hiện việc trả nợ thì đề nghị Cơ quan chức năng xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu KIA RONDO, 07 chỗ ngồi, màu xanh, biển số 51F – 514.18 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 112428 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2015 cho chị Trịnh Q để thu hồi nợ.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q yêu cầu chị Trịnh Q phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q chi phí tố tụng là 500.000 đồng. Thời gian 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn chị Trịnh Q, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q Buộc chị Trịnh Q trả số tiền 559.517.108 đồng gồm tiền vốn gốc 278.960.000 đồng và tiền lãi 280.557.108 đồng theo quy định tính đến ngày 30/07/2024. Chị Trịnh Q tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/07/2024 đến khi nào thanh toán xong nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong trường hợp chị Trịnh Q không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Cơ quan chức năng phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Q để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q thuộc tranh chấp dân sự là "Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản". Bị đơn chị Trịnh Q có đăng ký tạm trú tại địa chỉ A, Tổ C, Khu phố S, Phường C, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trịnh Q vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trịnh Q.

[3] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 216/15/HĐCV/110-11 ngày 06/11/2015 và Khế ước nhận nợ số 01/2015/KUNN/216/15/110-11 ngày 06/11/2015 của Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Tiền Giang cho chị Trịnh Q vay số tiền là 650.000.000 đồng, lãi suất vay kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 06/11/2016 là 8,5%/năm. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần (theo công thức lãi suất vay bằng lãi suất cơ sở cộng 4.0%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay của hợp đồng là 84 tháng từ ngày 25/12/2015 đến ngày 06/11/2022. Mục đích vay vốn thanh toán mua xe ô tô con hiệu KIA RONDO phục vụ đi lại, BKS: 51F – 514.18. Phương thức trả nợ là trả tiền vốn và tiền lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng.

Theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng, chị Trịnh Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền vốn gốc và lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 216/15/HĐCV/110-11 ngày 06/11/2015 và Khế ước nhận nợ số 01/2015/KUNN/216/15/110-11 ngày 06/11/2015, thời hạn trả cuối cùng là ngày 06/11/2022. Trong quá trình thực hiện, chị Trịnh Q chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q được 47 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán cho Ngân hàng là 591.646.059 đồng trong đó gồm tiền vốn gốc là 371.040.000 đồng và tiền lãi là 220.606.059 đồng thì ngưng trả kể từ ngày 26/12/2019 cho đến nay. Dù Ngân hàng TMCP Q đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc nhưng chị Trịnh Q vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q. Bị đơn Trịnh Q đã vi phạm hợp đồng không trả nợ đúng như cam kết để trễ hẹn kéo dài. Ngân hàng TMCP Q yêu cầu chị Trịnh Q trả tiền nợ vay vốn lãi một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Tại Hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp xe ô tô (Tài sản thế chấp hình thành từ vốn vay) số 216/15/HĐTC/110-11 ngày 06/11/2015 và Phụ lục bổ sung hợp đồng thế chấp xe ô tô số 216/15/HĐTC/110-11 ngày 06/11/2015. Chị Trịnh Quyên Quyên thế chấp tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu KIA RONDO, 07 chỗ ngồi, màu xanh, biển số 51F – 514.18 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 112428 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2015 cho chị Trịnh Q đứng tên.

[5] Phía bị đơn chị Trịnh Q còn nợ 559.517.108 đồng trong đó gồm tiền nợ vốn gốc 278.960.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/07/2024 là 280.557.108 đồng (tiền lãi trong hạn là 56.791.185 đồng, tiền lãi quá hạn là 180.052.961 đồng, lãi chậm trả là 43.712.962 đồng). Do chị Trịnh Q đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 216/15/HĐCV/110-11 ngày 06/11/2015 và Khế ước nhận nợ số 01/2015/KUNN/216/15/110-11 ngày 06/11/2015. Buộc chị Trịnh Q phải trả nợ vốn lãi cho Ngân hàng TMCP Q ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Trịnh Q phải chịu chi phí tố tụng. Chị Trịnh Q phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q chi phí tố tụng 500.000 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317, Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q. Buộc chị Trịnh Q phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 559.517.108 đồng (gồm tiền nợ gốc 278.960.000 đồng và tiền lãi 280.557.108 đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Nếu chị Trịnh Q không hoàn trả đủ số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP Q thì Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M được quyền phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp là xe ô tô hiệu KIA, số loại RONDO RP 20G E2AT, 07 chỗ ngồi, màu xanh, biển số 51F – 514.18 mà chị Trịnh Q đã thế chấp theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 112428 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2015 cho chị Trịnh Q để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Chị Trịnh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.380.684 đồng.

Ngân hàng TMCP Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.621.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005402 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Về chi phí tố tụng: Chị Trịnh Q phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc D chi phí tố tụng là 500.000 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Trịnh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

Nơi nhận:
- *VKSND. TP M.*
- *Chi cục THADS. TP M.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*